

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG

MÃ NGÀNH: 52720501

(Ban hành kèm theo Quyết định số 419/QĐ-NTT ngày 05 tháng 10 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo:

+ Tên tiếng Việt: Điều dưỡng

+ Tên tiếng Anh: Nursing

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Thời gian đào tạo: 04 năm

Khoá học: 2017 – 2021

Tên văn bằng tốt nghiệp

+ Tên tiếng Việt: Cử nhân Điều dưỡng đa khoa

+ Tên tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Nursing

Đơn vị đào tạo

+ Khoa Điều dưỡng

+ Địa chỉ văn phòng: Lầu 4 cơ sở 300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4,
Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại liên lạc: 02862619445

2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo Cử nhân Điều dưỡng có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức chuyên môn vững chắc, có năng lực và kỹ năng thực hành nghề thành thạo theo tiêu chuẩn năng lực nghề điều dưỡng ở trình độ đại học bao gồm công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, phòng bệnh và phục hồi sức khỏe nhân dân một cách hiệu quả, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tổ chức và quản lý các hoạt động điều dưỡng cũng như nghiên cứu khoa học và tự học vươn lên; có sức khỏe nhằm đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào

Phương thức 1: xét kết quả Kỳ thi THPT quốc gia là điểm cộng 03 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐH tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với những thí sinh thi tuyển kỳ thi THPT quốc gia năm 2017.

Phương thức 2: Xét điểm trung bình chung của các môn học trong năm học lớp 12 thuộc tổ hợp môn xét tuyển. Ngưỡng điểm tối thiểu xét từ 6.0 trở lên cho các ngành bậc Đại học.

Các tổ hợp môn xét tuyển:

A01: Toán – Vật lý – tiếng Anh

B00: Toán – Hoá học – Sinh học

D08: Toán – Sinh học – Tiếng Anh

4. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quyết định số 344/QĐ-NTT ngày 1/8/2017 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy khoá 2017.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 154 tín chỉ

Trong đó:

- Kiến thức đại cương: 46 tín chỉ Tỷ lệ: 30%
- Kiến thức chuyên nghiệp: 96 tín chỉ Tỷ lệ: 62%
 - + Kiến thức cơ sở ngành : 30 tín chỉ Tỷ lệ: 20%
 - + Kiến thức chuyên ngành : 66 tín chỉ Tỷ lệ: 43%
- Thực tập : 5 tín chỉ Tỷ lệ: 3 %
- Đồ án/ Khóa luận tốt nghiệp : 7 tín chỉ Tỷ lệ: 5%

2. Khung chương trình

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		GHI CHÚ
				LT	TH	
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		46	540	300	
Bắt buộc:			44	510	300	
1	070010	Những nguyên lý CB của Chủ nghĩa Mác - Lênin	5	75	0	
2	070002	Đường lối CM của ĐCS VN	3	45	0	070010(a)
3	070018	Tư tưởng HCM	2	30	0	070010(a)
4	070006	Kỹ năng giao tiếp (HP1)	2	30	0	
5	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	30	0	
6	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0	
7	073513	Khởi nghiệp	2	30	0	
8	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	30	30	
9	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	30	30	073499(a)
10	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	30	30	073500(b)
11	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	30	30	073501(a)
12	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	30	30	073502(a)
13	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	3	30	30	073503(a)
14	070004	Hoá đại cương	2	30	0	
15	070245	Xác suất thống kê y học	2	30	0	
16	073493	Tin học MOS 1	2	0	60	
17	073494	Tin học MOS 2	2	0	60	073493(a)
18	070023	Giáo dục thể chất (*)	5	15	90	
19	070022	Giáo dục quốc phòng – an ninh (*)	8	90	30	
Tự chọn:			2	30	0	
20	071485	Tâm lý học đại cương	2	30	0	
21	071350	Logic học	2	30	0	
22	070796	Tư duy sáng tạo	2	30	0	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		GHI CHÚ
				LT	TH	
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		96	1035	1140	
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		30	420	60	
22	001882	Vật lý đại cương và lý sinh	2	30	0	
23	070236	Sinh học di truyền y	2	30	0	
24	073558	Tâm lý y học – Y đức	2	30	0	
25	073458	Nhập môn điều dưỡng	2	30	0	
26	070227	Giải phẫu	4	45	30	
27	070237	Sinh lý	2	30	0	070227(a)
28	070238	Sinh lý bệnh – miễn dịch	2	30	0	070237(a)
29	070229	Hoá sinh	2	30	0	
30	031974	Vi sinh – ký sinh trùng	2	30	0	
31	070226	Dược lý điều dưỡng	2	30	0	
32	070222	Dịch tễ học	1	15	0	
33	070225	Dinh dưỡng và tiết chế	1	15	0	
34	070246	Y học cổ truyền	2	30	0	
35	070240	Sức khỏe và môi trường	2	30	0	
36	070233	Nghiên cứu khoa học trong thực hành điều dưỡng	2	15	30	
II.2	Kiến thức chuyên ngành		66	615	1080	
Bắt buộc:			62	585	990	
37	073557	Anh văn chuyên ngành	3	45	0	
38	070223	Điều dưỡng cơ bản 1	5	45	60	
39	070224	Điều dưỡng cơ bản 2	5	30	90	070223(a)
40	070214	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	2	30	0	
41	070447	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1 – TH	2	0	90	070214(a)
42	070215	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	2	30	0	
43	070454	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2 – TH	2	0	90	070215(a)
44	070212	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	2	30	0	
45	070448	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 – TH	2	0	90	070212(a)
46	070213	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	2	30	0	
47	070453	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – TH	2	0	90	070213(a)
48	070216	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	2	30	0	
49	070449	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – TH	2	0	90	070216(a)
50	070218	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1	2	30	0	
51	070450	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1 – TH	2	0	90	070218(a)
52	070209	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1	2	30	0	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		GHI CHÚ
				LT	TH	
54	070455	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – TH	2	0	90	070209(a)
55	070208	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1	15	0	
56	070456	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng – TH	2	0	90	070208(a)
57	070206	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	30	0	
58	070457	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2	2	30	0	070206(a)
59	070464	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – TH	2	0	90	070457(a)
60	070211	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 1	2	30	0	
61	070434	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	30	0	
62	070207	Chăm sóc phục hồi chức năng	2	30	0	
63	070231	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	1	15	0	
64	073556	Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	3	30	30	
65	073555	Tổ chức y tế và quản lý điều dưỡng	2	30	0	
Tự chọn:			4	30	90	
66	070458	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2	2	30	0	
67	070465	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH	2	0	90	070458(a)
68	070459	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2	2	30	0	
69	070466	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH	2	0	90	070459(a)
70	070462	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2	2	30	0	
71	070469	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH	2	0	90	070462(a)
72	070219	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2	2	30	0	
73	070470	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH	2	0	90	070219(a)
III	TỐT NGHIỆP		12	0	540	
74	070242	Thực tập tốt nghiệp	5	0	225	
75	070230	Khoá luận tốt nghiệp/03 môn thay thế	7	0	315	
TỔNG CỘNG TOÀN KHOÁ(I+II+III):			154	1575	1980	

Ghi chú:

(*) Học phần không tính vào số tín chỉ tích lũy toàn khoá học

(a): Môn học trước; (b): Môn học tiên quyết; (c): Môn học song hành

3. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	073458	Nhập môn ngành Điều dưỡng	2											
2	070004	Hoá đại cương	2											
3	070006	Kỹ năng giao tiếp	2											
4	070011	Pháp luật đại cương	2											
5	073493	Tin học MOS 1	2											
7	070023	Giáo dục thể chất	5											

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
9	073499	Tiếng Anh tổng quát 1		3										
10	073494	Tin học MOS 2		2										
11	001882	Vật lý đại cương và lý sinh		2										
	071485	Tâm lý học đại cương		Chọn 2/6 tín chỉ										
12	071350	Logic học (tự chọn)												
13	070796	Tư duy sáng tạo (tự chọn)												
14	070022	Giáo dục quốc phòng – an ninh			8									
15	070010	Những NLCB của CN Mác-Lênin			5									
16	073500	Tiếng Anh tổng quát 2			3									
17	070236	Sinh học di truyền y			2									
18	073558	Tâm lý y học – Y đức			2									
19	070237	Sinh lý			2									
20	070002	Đường lối CM của ĐCSVN				3								
21	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1				3								
22	070229	Hoá sinh				2								
23	070240	Sức khoẻ và môi trường				2								
24	031974	Vì sinh – ký sinh trùng				2								
25	070245	Xác suất thống kê y học				2								
26	070018	Tư tưởng HCM					2							
27	070238	Sinh lý bệnh – miễn dịch					2							
28	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2					3							
29	070223	Điều dưỡng cơ bản 1					5							
30	070222	Dịch tễ học					1							
31	070226	Dược lý điều dưỡng					2							
32	070224	Điều dưỡng cơ bản 2						5						
33	070246	Y học cổ truyền						2						
34	070214	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1						2						
35	070212	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1						2						
36	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3						3						
39	070231	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng						1						
40	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)							2					
41	073556	Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng							3					
42	070206	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực							2					

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
43	070434	Chăm sóc sức khỏe tâm thần							2					
44	070207	Chăm sóc phục hồi chức năng							2					
45	070225	Dinh dưỡng và tiết chế							1					
46	073555	Tổ chức y tế và quản lý điều dưỡng							2					
47	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4							3					
48	070447	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1 – TH								2				
49	070448	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 – TH								2				
50	070209	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1								2				
51	070218	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1								2				
52	070216	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1								2				
53	070211	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 1								2				
54	073557	Anh văn chuyên ngành								3				
55	070449	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – TH									2			
56	070450	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1 – TH									2			
57	070455	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – TH									2			
58	070457	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2									2			
59	070208	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng									1			
60	070233	Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng									2			
61	073513	Khởi nghiệp										2		
62	070456	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng – TH										2		
63	070464	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – TH										2		
64	070458	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 (tự chọn)										Chọn 2/8 tín chỉ		
65	070459	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 (tự chọn)												
66	070462	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2												

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	HỌC KỲ											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
		(tự chọn)												
67	070219	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 (tự chọn)												
68	070215	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2										2		
69	070213	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2										2		
70	070465	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH (tự chọn)											Chọn 2/8 tín chỉ	
71	070466	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH (tự chọn)												
72	070469	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH (tự chọn)												
73	070470	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH (tự chọn)												
74	070454	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2 – TH											2	
75	070453	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – TH											2	
76	070242	Thực tập tốt nghiệp											5	
77	070230	Khoá luận tốt nghiệp/03 môn thay thế												7
TỔNG CỘNG			10	13	14	14	15	17	17	15	11	12	11	7

4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 tín chỉ

Nội dung: học phần “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác – Lênin, và năng lực tư duy khoa học sáng tạo theo phương pháp luận triết học và lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội.

Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam: 3 tín chỉ

Nội dung: học phần “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam” cung cấp cho người học kiến thức nền tảng khoa học lý luận về hệ thống quan điểm, cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng CSVN. Hiểu được phương thức triển khai thực hiện các nghị quyết, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Biết vận dụng triển khai chủ trương, đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại

của Đảng CSVN trong thời kỳ đổi mới vào hoạt động thực tiễn cuộc sống xã hội nói chung và trong từng lĩnh vực ngành nghề, chuyên môn nói riêng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Tư tưởng Hồ Chí Minh” cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và xây dựng con người mới. Người học biết vận dụng vào quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

Tin học MOS 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin (tin học, công nghệ thông tin), quá trình thu nhập, xử lý, lưu trữ, truyền tải thông tin (nhập, xuất); khái niệm và thao tác với hệ điều hành; khái niệm và cách quản lý thư mục/tập tin trên máy tính; thay đổi các tùy chọn trong Control Panel, cách sử dụng Internet; soạn thảo, trình bày, định dạng, quản lý, duy trì và chia sẻ tài liệu trên Microsoft Word.

Tin học MOS 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về trang tính, sổ tính, nhập liệu, định dạng các kiểu dữ liệu, trình bày bảng tính; sử dụng công thức và hàm trong bảng tính; sắp xếp, trích lọc và tổ chức dữ liệu; chia sẻ tài liệu trên Microsoft Excel; học phần cũng đi vào các vấn đề liên quan đến xây dựng, tổ chức, sử dụng các đối tượng minh họa cũng như việc sử dụng các hiệu ứng trên Microsoft PowerPoint.

Kỹ năng giao tiếp: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Kỹ năng giao tiếp” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tư duy giao tiếp xã hội và kỹ năng giao tiếp cơ bản trong hoạt động nghề nghiệp xã hội. Người học nắm vững những vấn đề khoa học cơ bản về tâm lý giao tiếp và nguyên tắc giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động thuyết trình, phỏng vấn xin việc làm chuyên nghiệp, phân tích đánh giá bản thân, để hình thành tính chủ động, năng động, tự tin trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời. Biết vận dụng có hiệu quả các kỹ năng lắng nghe, ứng xử, điều hành, giải quyết vấn đề và kỹ năng sống trong giao tiếp khách hàng, đồng nghiệp thông qua các yếu tố ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ cơ thể phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và môi trường xung quanh.

Tiếng Anh tổng quát 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài đầu của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề thông thường về “bản thân, sở thích cá nhân, làm quen kết bạn, sức khỏe, lối sống, cột mốc quan trọng trong đời”.

Tiếng Anh tổng quát 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài sau của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề về “những mặt hàng cao cấp mắc tiền; thiên nhiên; cuộc sống trong quá khứ; đi du lịch; sự nghiệp và lễ hội”.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời làm quen với các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời phát triển các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Next Level Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Ở cấp độ này, sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đồng thời phát triển hơn nữa các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Next Level Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 2 kỹ năng nghe - đọc và ôn luyện cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm bài thi TOEIC quốc tế đạt mức điểm cao theo yêu cầu của nhà trường.

Hóa đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần “Hóa học đại cương” cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về Cấu tạo nguyên tử, Hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, Liên kết hóa học, để hiểu được qui luật sắp xếp electron trong nguyên tử và cấu tạo chất; để biết và vận dụng được các qui luật Nhiệt động học vào quá trình hóa học, giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến chiều phản ứng, tốc độ phản ứng; hiểu được các vấn đề khoa học cơ bản về nồng độ, sự điện ly, sự thủy phân, hệ đệm trong dung dịch, các phản ứng xảy ra trong pin và giải thích được sự phát sinh ra dòng điện và chiều hướng xảy ra trong các phản ứng oxy hóa – khử. Giúp người học tiếp tục hiểu được kiến thức cơ sở ngành về các học phần Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa sinh, Hóa dược, Hóa phân tích trong các CTDD khối ngành Y – Dược - Điều dưỡng; khối ngành công nghệ hóa thực phẩm và Công nghệ bảo vệ Môi trường.

Tâm lý học đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Tâm lý học đại cương” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý cá nhân trong hoạt động cộng đồng và xã hội. Người học nắm vững những vấn đề khoa học cơ bản về các hiện tượng tâm lý, quá trình diễn biến tâm lý theo từng trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý cá nhân của bản thân, khách hàng, tập thể đồng nghiệp, cộng đồng trong xã hội. Người học hiểu được và biết ứng dụng các qui luật tâm lý, các kỹ năng nhận diện tâm lý vào trong quá trình đánh giá, phân tích, phán đoán thái độ, nhân cách cá nhân về đối nhân xử thế, rèn luyện đạo đức của bản thân, tập thể phù hợp với đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực đạo đức xã hội, biết tôn trọng cảm xúc, tình cảm cá nhân trong tập

thể, cộng đồng xã hội để phát triển tính tích cực cá nhân và tìm nguồn cảm hứng, đam mê, sáng tạo trong quá trình tự học tập suốt đời và lập nghiệp.

Khởi nghiệp: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kỹ năng về lập kế hoạch hàng năm cho các bộ phận trong công ty và lập dự án khởi nghiệp, như: tổng quan về kế hoạch kinh doanh, nội dung và quá trình lập kế hoạch kinh doanh, thu thập thông tin, kế hoạch tiếp thị, kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân sự, kế hoạch tài chính, phân tích rủi ro trong lập kế hoạch kinh doanh, đánh giá kế hoạch kinh doanh và các vấn đề thực tiễn, triển khai một kế hoạch kinh doanh mẫu.

Pháp luật đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương nghiên cứu những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về nhà nước và pháp luật: + Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng, vai trò của nhà nước và pháp luật; bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam. + Các khái niệm; một số nội dung cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và các ngành luật cơ bản của hệ thống pháp luật.

Tư duy sáng tạo: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Tư duy sáng tạo” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Tư duy nhận thức khoa học sáng tạo trong hoạt động khoa học – kỹ thuật – công nghệ của cuộc sống xã hội. Hiểu được và vận dụng được các qui luật và nguyên tắc tư duy sáng tạo vào trong hoạt động phân tích, đánh giá và lựa chọn giải pháp giải quyết tối ưu, khả thi, hiệu dụng để đề ra quyết định trong từng phạm vi áp dụng cụ thể, đáp ứng mục tiêu đổi mới cho tương lai. Giúp cho người học luôn tự tin vào năng lực sáng tạo của bản thân, để biết chủ động phát huy tính năng động hình thành các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời, nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội đa dạng, phong phú theo hướng nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, biết kiến tạo ra sản phẩm sáng chế, sản phẩm mới, sáng kiến mới vào hoạt động thực tiễn.

Logic học: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Logic học” cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức về các hình thức, bản chất của các phạm trù khoa học, giả thuyết khoa học và quy luật của tư duy chính xác, tư duy lôgic. Giúp người học có năng lực tự nâng cao tư duy phản biện khoa học, tư duy sáng tạo trong quá trình nhận thức thực tiễn khách quan và biết vận dụng vào quá trình biện luận, lý giải, phân tích, đánh giá tổng quan về các vấn đề khoa học trong các chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành và biết cách thức đặt vấn đề khoa học, giải quyết vấn đề, dự báo vấn đề khoa học mới trong các tiểu luận khoa học, đề tài NCKH, luận văn, luận án tốt nghiệp và trong các hoạt động chuyên môn lập nghiệp suốt đời.

Xác suất thống kê y học: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Xác suất thống kê y học” tiếp tục cung cấp cho người học kiến thức nền tảng khái niệm, phương pháp luận về phép thử và biến cố ngẫu nhiên, xác suất và các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số mẫu, kiểm định giả thuyết mẫu. Hiểu được và biết vận dụng các kỹ năng tính toán vào quá trình giải, xử lý phân tích, đánh giá các bài toán xác suất, ước lượng, kiểm định các giả thuyết khoa học thực tiễn trong hoạt động kinh tế xã hội nhân văn, bảo vệ sức khỏe.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 8 tín chỉ

Nội dung: Gồm 3 phần:

Phần I trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội

với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất và tính chất của chiến tranh, nắm được các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bước đầu tìm hiểu về nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Phần II trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học về quốc phòng, an ninh vào thực tiễn trong học tập và công tác.

Phần III trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuộc nỏ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tù người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK(CKC); Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục thể chất: 5 tín chỉ

Gồm 2 nội dung:

Nội dung của học phần 1- Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu. Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ chiến thuật cơ bản vào thực tiễn từng giai đoạn ván cờ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học. Rèn luyện năng lực tư duy, trí nhớ và năng lực tâm lý, khả năng tập trung, tính quyết đoán, lòng tự trọng và tính kỷ luật của sinh viên.

Nội dung của học phần 2 - Taekwondo: Trang bị cho sinh viên một số điều luật thi đấu của môn Taekwondo. Hiểu được nguyên lý kỹ thuật của các đòn chân, các đòn tay, bài quyền số 1 và phương pháp thi đấu của môn Taekwondo. Thực hiện thành thạo các thế tấn, đòn tay, đòn chân, các phương pháp thi đấu và bài quyền số 1. Với môn học mang đậm tính nghệ thuật sẽ giúp học viên yêu thích môn học, tạo hưng phấn và kích thích người tập tích cực tập luyện thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe và thể lực.

Vật lý đại cương và lý sinh: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các dạng vận động vật lý và các quy luật của nó trong thế giới tự nhiên. Các hiện tượng điện sinh học, tác dụng của ánh sáng và bức xạ ion hóa lên tổ chức sinh học. vận dụng được các quy luật vận động trong hóa học và sinh học vào y dược học. Giới thiệu một số kỹ thuật vật lý và lý sinh thường dùng trong chuẩn đoán và điều trị.

Sinh học di truyền y: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (nhất là sinh học phân tử), giúp cho việc học các môn y học cơ sở và lâm sàng. Cung cấp các kiến thức

về cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người, giải thích nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người; thực hiện được một số phương pháp nghiên cứu y sinh học ở người; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp. Các học phần học trước: không

Tâm lý Y học – Y đức: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp những kiến thức về các khái niệm cơ bản của Tâm lý Y học nhằm giúp sinh viên có thể phân tích được mối liên quan giữa đạo đức với y đức và các đặc trưng của đạo đức nghề nghiệp, có thái độ đúng đắn khi giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng

Nhập môn điều dưỡng: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết ban đầu về sứ mạng xã hội, lịch sử ra đời, bối cảnh phát triển, đặc điểm và các lĩnh vực của ngành Điều dưỡng. Môn học cũng giới thiệu với sinh viên về nghề Điều dưỡng và quá trình làm việc với bệnh nhân, về công việc của người Điều dưỡng tại bệnh viện. Môn học sẽ giới thiệu về chương trình học, về quy chế học vụ, cách tính điểm cho sinh viên, giúp sinh viên định hướng tự đề ra kế hoạch học tập phù hợp trong suốt 4 năm đại học. Ngoài ra, môn học còn hướng dẫn sinh viên các kỹ năng học tập, kỹ năng tìm kiếm tài liệu, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cần thiết để học tập và làm việc hiệu quả hơn.

Giải phẫu: 4 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên điều dưỡng các kiến thức về đặc điểm giải phẫu, cấu tạo chức năng của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người, liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu và những môn học điều dưỡng lâm sàng

Sinh lý: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về nguyên lý hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong mối liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Vận dụng những kiến thức về sinh lý học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng

Sinh lý bệnh – miễn dịch: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của hệ thống miễn dịch trong khả năng phòng chống bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Môn học cũng cung cấp kiến thức cơ bản về qui luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh và các quá trình bệnh lý điển hình. Vận dụng kiến thức của môn học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng, chăm sóc bệnh nhân và nghiên cứu khoa học

Hoá sinh: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh học bao gồm: Các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh hoạt và chuyển hóa năng lượng. Quan sát thực hiện và hiểu được ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng, vận dụng những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và nghiên cứu khoa học

Vi sinh – ký sinh trùng: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học cơ bản: hình thể, bắt màu, nuôi cấy, gây bệnh, miễn dịch, mối tương tác giữa vi sinh – cơ thể con người,

môi trường, chỉ phối sự gây bệnh và chẩn đoán vi sinh. Giới thiệu một số vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp. Thực hiện lấy bệnh phẩm, làm tiêu bản trực tiếp và nhận định kết quả một số xét nghiệm vi sinh vật thông thường. Cung cấp những kiến thức về đặc điểm hình thể, sinh lí, sinh thái, ký sinh, cấu tạo cơ quan và chu kỳ phát triển của các loại ký sinh trùng gây bệnh và truyền bệnh hay gặp cho người Việt Nam. Đặc điểm bệnh học, dịch tễ học và tác hại do ký sinh trùng gây nên

Dược lý điều dưỡng: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về hấp thu, phân phối, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể. Trình bày tác dụng, tác dụng không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng thuốc thông dụng, nhận biết được hình dạng, tính chất, tác dụng thuốc cơ bản tại phòng thực tập, vận dụng những kiến thức hiểu biết về thuốc về việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh, hình thành và rèn luyện được thái độ nghiêm túc, thận trọng trong sử dụng thuốc khi chăm sóc người bệnh

Dịch tễ học: 1 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên điều dưỡng các kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ và ứng dụng được các nguyên tắc này trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; mô tả và phân tích được những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động của những yếu tố đó trên một cộng đồng; nguyên tắc điều tra và kiểm soát một dịch vụ. Phân tích được đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng. Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Sử dụng được cách đánh giá đáng tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch

Dinh dưỡng và tiết chế: 1 tín chỉ

Nội dung: Dinh dưỡng tiết chế là môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa thức ăn và con người. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng

Y học cổ truyền: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương y học cổ truyền dân tộc, các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng y học cổ truyền dân tộc, cách xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến y học cổ truyền dân tộc (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc) Nội dung của chương trình đào tạo đại học điều dưỡng về Y học cổ truyền nhằm giúp cho người điều dưỡng có trình độ chăm sóc người bệnh toàn diện không những về y học hiện đại mà còn phải biết kết hợp với Y học cổ truyền

Sức khỏe và môi trường: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện và các kỹ năng nâng cao sức khỏe. Vệ sinh môi trường là một ngành khoa học ứng dụng nghiên cứu những tác động qua lại hữu cơ giữa môi trường với sức khỏe trong thực tiễn cuộc sống con người, đề xuất những giải pháp hoặc biện pháp can thiệp về pháp luật, quản lý, khoa học công nghệ trong các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội khác

nhau để giải quyết những tác động nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe. Trên cơ sở đó sinh viên có thể phân tích được tác hại của các yếu tố môi trường đối với con người và vận dụng những kiến thức đã học vào việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng

Nghiên cứu khoa học trong thực hành điều dưỡng: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học để có thể triển khai nghiên cứu điều dưỡng một cách đúng đắn. Rèn luyện kỹ năng tra cứu tài liệu khoa học, phân tích thực trạng, phân tích và xử lý số liệu, xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng công cụ thu thập số liệu, kế hoạch triển khai đề tài nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu khoa học. Rèn luyện đức tính nghiêm túc trong nghiên cứu

Anh văn chuyên ngành: 3 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vốn từ vựng, ngữ pháp, văn phạm tiếng anh trong các tài liệu chuyên môn y tế. Nhờ đó, giúp cho sinh viên có thể từng bước tiếp cận được với ngoại ngữ tiếng anh chuyên ngành, có thể thực hiện được giao tiếp thông thường và có thể tham khảo tài liệu nước ngoài bằng tiếng anh trên mạng hoặc không ngừng nâng cao trình độ và cập nhật thông tin điều dưỡng, áp dụng được những tiến bộ về kỹ thuật chăm sóc người bệnh vào công việc hằng ngày của người điều dưỡng

Điều dưỡng cơ bản 1: 5 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức, lý luận cơ bản về khoa học điều dưỡng: lịch sử điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng, đạo đức nghề nghiệp, định hướng phát triển, các học thuyết và triết lý điều dưỡng, qui trình điều dưỡng. Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về các kỹ thuật chăm sóc người bệnh bị các bệnh thông thường, chăm sóc dinh dưỡng, đề phòng bệnh tật. Rèn luyện kỹ năng, thái độ, tác phong và ý thức, trách nhiệm phục vụ người bệnh

Điều dưỡng cơ bản 2: 5 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên biệt nhằm hoàn thiện và nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người điều dưỡng, giúp cho người điều dưỡng có thể chăm sóc được cho người bệnh trong các trạng thái bệnh lý phức tạp khác nhau; Tổ chức chăm sóc người bệnh và phát triển chiến lược thực hành điều dưỡng dựa vào bằng chứng. Rèn luyện kỹ năng hợp tác với bác sĩ, kỹ năng xử lý các tai biến do thuốc và thực hiện tốt việc chăm sóc người bệnh

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về các bệnh nội khoa thuộc hệ hô hấp, tim mạch và cách điều trị. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc nội khoa cho các bệnh nhân bị bệnh về hô hấp, tim mạch. Biết lập và thực hiện các kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bị bệnh về hô hấp, tim mạch

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về các bệnh nội khoa thường gặp, các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa. Thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa cũng như có thái độ đúng đắn trong chăm sóc người bệnh.

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về các bệnh về hệ tiêu hóa và một số bệnh nội khoa chuyên biệt cũng như cách điều trị các bệnh về tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt. Thực hiện các kỹ thuật chăm sóc các bệnh nội khoa về tiêu hóa và nội khoa chuyên

biệt. Lập và thực hiện các kế hoạch chăm sóc bệnh nhân bị bệnh tiêu hóa và nội khoa chuyên biệt

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về các bệnh nội khoa thường gặp, các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa. Thực hiện các kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa cũng như có thái độ đúng đắn trong chăm sóc người bệnh

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện để tiếp cận với người bệnh Ngoại khoa, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho người lớn bị các bệnh ngoại khoa; qua đó giúp cho sinh viên liên hệ được những kiến thức lý thuyết về các bệnh ngoại khoa với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp họ tự tin, thận trọng và xử lý đúng trong khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa ở các tình trạng bệnh lý cơ bản, điển hình

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện để tiếp cận với người bệnh ngoại khoa, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho người lớn bị bệnh ngoại khoa nói chung và người bệnh ngoại khoa tiêu hóa nói riêng; qua đó, giúp cho sinh viên liên hệ được kiến thức lý thuyết về các bệnh ngoại khoa với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp học tự tin, thận trọng và xử trí đúng trong khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa ở các tình trạng bệnh lý cơ bản điển hình

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện để tiếp cận với người bệnh Ngoại khoa, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho người lớn bị các bệnh ngoại khoa; qua đó giúp cho sinh viên liên hệ được những kiến thức lý thuyết về các bệnh ngoại khoa với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp họ tự tin, thận trọng và xử lý đúng trong khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa ở các tình trạng bệnh lý cơ bản, điển hình

Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Bổ sung và hoàn thiện cho sinh viên các kỹ năng chăm sóc toàn diện người lớn bị các bệnh lý thuộc các lĩnh vực ngoại khoa, giúp họ tự tin giải quyết đúng đắn các tình huống lâm sàng phức tạp, chuyên sâu, điển hình và không điển hình cho người lớn bị các bệnh ngoại khoa

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc sức khỏe phụ nữ; Các vấn đề sức khỏe phụ nữ; giai đoạn trước – trong và sau khi sinh; Chăm sóc sức khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh)

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Đại cương chăm sóc sức khỏe phụ nữ, các vấn đề sức khỏe phụ nữ, giai đoạn trước trong và sau đẻ. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh). Giúp cho sinh viên tiếp cận với các sản phụ, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho sản phụ, giúp cho sinh viên tự tin, thận trọng và xử lý đúng trong khi chăm sóc sản phụ ở các tình trạng bệnh lý cơ bản, điển hình

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc sức khỏe phụ nữ; Các vấn đề sức khỏe phụ nữ; giai đoạn trước – trong và sau khi sinh; Chăm sóc sức

khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện để tiếp cận với các sản phụ, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho sản phụ; qua đó, giúp cho sinh viên liên hệ được kiến thức lý thuyết về các bệnh sản phụ khoa thường gặp với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp cho họ tự tin, thận trọng và xử trí đúng trong khi chăm sóc sản phụ ở các tình trạng bệnh lý cơ bản, điển hình và nâng cao.

Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm sinh lý và bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em, biết được chế độ nuôi dưỡng, cách chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh cho trẻ em

Chăm sóc sức khỏe trẻ em 1 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhân nhi Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân nhi Giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm sinh lý và bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em, biết được chế độ nuôi dưỡng, cách chăm sóc, theo dõi và phòng bệnh cho trẻ em

Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhân nhi Lập kế hoạch chăm sóc bệnh nhân nhi. Trục bệnh viện, báo cáo kíp trực. Giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ.

Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên môn về các bệnh truyền nhiễm: nguyên nhân, đường lây truyền, cách phòng ngừa, chẩn đoán, kế hoạch và nội dung cần chăm sóc, cần giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại khoa truyền nhiễm

Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhân nhiễm Giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân nhiễm Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh

Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên môn về các bệnh truyền nhiễm: nguyên nhân, đường lây truyền, cách phòng ngừa, chẩn đoán, kế hoạch và nội dung cần chăm sóc, cần giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại khoa truyền nhiễm

Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng trên bệnh nhân nhiễm Giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân nhiễm Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: 2 tín chỉ

Nội dung: Đại cương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng; vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Các vấn đề thuộc sức khỏe cộng đồng (dịch tễ học, chuẩn đoán vấn đề sức khỏe của một nhóm người, của một gia đình, hay của một cộng đồng); Cách xác định tình trạng của sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sức khỏe cộng đồng); Nâng cao kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành công việc khám chữa bệnh, quản lý bệnh tật của trạm y tế xã/ phường

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Đại cương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng; Các vấn đề thuộc sức khỏe cộng đồng (dịch tễ học, chẩn đoán về sức khỏe của một nhóm người, của một gia đình hay của một cộng đồng); Cách xác định tình trạng sức khỏe của cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng); Nâng cao kỹ năng tổ chức, quản lý và điều hành công việc khám chữa bệnh, quản lý bệnh tật của trạm y tế xã/ phường

Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản: Đại cương về chăm sóc các trường hợp cấp cứu, nguy kịch và đặc biệt; Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh); Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: đột quỵ, hôn mê, co giật, ngộ độc...(lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc hồi sức cấp 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu thông thường, nguy kịch và đặc biệt

Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản: Đại cương về chăm sóc các trường hợp cấp cứu, nguy kịch và đặc biệt; Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh); Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: đột quỵ, hôn mê, co giật, ngộ độc...(lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 1: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về những thay đổi trong cấu tạo, giải phẫu, sinh lý và bệnh tật ở người cao tuổi. Phân tích và giải thích được những thay đổi về cấu trúc và chức năng của các cơ quan, hệ thống trong cơ thể người cao tuổi. Nêu được vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Chăm sóc khỏe khỏe người cao tuổi 2: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về một số bệnh nhiễm trùng, ung thư và bệnh ngoài da thường gặp ở người cao tuổi. Nêu được vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nhiễm trùng, ung thư, ngoài da thường gặp ở người cao tuổi. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 – Thực hành: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về một số bệnh nhiễm trùng, ung thư và bệnh ngoài da thường gặp ở người cao tuổi. Nêu được vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Chăm sóc sức khỏe tâm thần: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về các triệu chứng của bệnh tâm thần. Những vấn đề cần chăm sóc điều dưỡng trong quá trình điều trị bệnh tâm thần. Biết cách quản lý, theo dõi và có biện pháp hỗ trợ tốt cho người bệnh tâm thần trong quá trình điều trị ngoại trú. Biết cách tư vấn cho người bệnh tâm thần hoặc người nhà người bệnh. Môn học này còn cung cấp kiến thức giúp lập một kế hoạch chăm sóc bệnh nhân tâm thần.

Chăm sóc phục hồi chức năng: 2 tín chỉ

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Địa cương về phục hồi chức năng; Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng phục hồi chức năng; Xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến (lập kế hoạch và tổ chức thực hiện chăm sóc). Rèn luyện kỹ năng chăm sóc phục hồi sức khỏe cho người bệnh mãn tính, rèn luyện đức tính kiên trì, nhẫn nại trong chăm sóc phục hồi sức khỏe.

Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng: 1 tín chỉ

Nội dung: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không bằng lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng giao tiếp cần thiết để thiết lập mối quan hệ giữa người bệnh và nhân viên y tế, lấy người bệnh là trung tâm khi phát triển các mối quan hệ giao tiếp. Từ đó tự hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp.

Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học này cung cấp những kiến thức về giao tiếp với bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân, đồng nghiệp, các khái niệm và phân cấp giáo dục sức khỏe trong nhân dân, bệnh viện và người bệnh mãn tính. Giới thiệu các phương pháp, phương tiện áp dụng trong giáo dục sức khỏe phù hợp với đối tượng. Lập kế hoạch và thực hiện việc tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng và ứng dụng kiến thức được học để giáo dục cho bệnh nhân, thân nhân bệnh nhân và người thân của mình. Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng giao tiếp cần thiết để lập mối quan hệ giữa NB và NVYT, lấy NB là trung tâm khi phát triển các mối quan hệ giao tiếp. Từ đó hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp.

Tổ chức y tế và quản lý điều dưỡng: 2 tín chỉ

Nội dung: môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức và hoạt động của hệ thống y tế Việt Nam từ Trung ương đến địa phương. Hệ thống tổ chức quản lý ngành điều dưỡng, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đó. Môn học còn cung cấp cho SV điều dưỡng những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý và ứng dụng của nó trong hoạt động quản lý ngành y tế và ngành điều dưỡng, khái niệm về quản lý và lãnh đạo, các tiêu chuẩn của người quản lý, các phương pháp quản lý,... vai trò của người điều dưỡng trong đội chăm sóc người bệnh, những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hành chăm sóc. Vai trò của các tổ chức nghề nghiệp như Hội Điều dưỡng Việt nam, Hội Điều dưỡng quốc tế.

Thực tập tốt nghiệp: 5 tín chỉ

Nội dung: Đợt thực tập tốt nghiệp vào cuối khóa học, trước khi làm khóa luận hoặc thi tốt nghiệp; giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện.

Khoá luận tốt nghiệp: 7 tín chỉ

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học để có thể triển khai nghiên cứu điều dưỡng một cách đúng đắn. Rèn luyện kỹ năng tra cứu tài liệu khoa học, phân tích thực trạng, phân tích và xử lý số liệu, xác định vấn đề nghiên cứu, xây dựng công cụ thu thập số liệu, kế hoạch triển khai đề tài nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu khoa học. Rèn luyện đức tính nghiêm túc trong nghiên cứu.

Đồ án chuyên ngành Điều dưỡng: 3 tín chỉ

Nội dung: Giúp cho sinh viên hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh nhân từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiết khuẩn tại bệnh viện.

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa 3 – TH: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện để tiếp cận với người bệnh ngoại khoa, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho người lớn bị bệnh ngoại khoa; qua đó, giúp cho sinh viên liên hệ được kiến thức lý thuyết về các bệnh ngoại khoa với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp học tự tin, thận trọng và xử trí đúng trong khi chăm sóc người bệnh ngoại khoa ở các tình trạng bệnh lý cơ bản điển hình.

Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa 3 – TH: 2 tín chỉ

Nội dung: Giúp cho sinh viên có điều kiện để tiếp cận với người bệnh ngoại khoa, rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành chăm sóc cho người lớn bị bệnh nội khoa; qua đó, giúp cho sinh viên liên hệ được kiến thức lý thuyết về các bệnh nội khoa với kỹ năng thực hành chăm sóc thích hợp, giúp học tự tin, thận trọng và xử trí đúng trong khi chăm sóc người bệnh nội khoa ở các tình trạng bệnh lý cơ bản điển hình và nâng cao.

5. Ma trận ITU giữa Chuẩn đầu ra và các môn học

Nhóm chuẩn đầu ra từ 2.1 – 2.5

MS	MÔN HỌC	Số TC	2.1			2.2			2.3			2.4							2.5					
			1	2	3	1	2	3	4	1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4	5	6		
0101	Nhập môn ngành Điều dưỡng	1	Ia	Ia	Ia	Ia	Ia	ITa		Ia	Ia				ITa	ITa	ITa	ITa	ITa					
0102	Hoá đại cương	2			ita	ita			Ia	Ia	Ia									Ita	Ita			
0103	Kỹ năng giao tiếp	2	Ia	Ia	Ia	Ia	Ia	ITa	ITa	ITa		ITa	Ia	Ia	Ia	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa			
0104	Pháp luật đại cương	2																						
0105	Tin học MOS 1	2			Tua	Tua	Ia	Ia	Ia	Tua	Ia			Ia		Tua		Tua		Tua	Tua			
0106	Tâm lý học đại cương (tự chọn)	2		Ia	Tua	Tua	Tua	Tua	Tua	Tua	Ia						Tua		Tua					
0107	Giáo dục thể chất																							
0201	Giải phẫu	4	ITa	ita	Itb	Itb	Tua	Tua	Tua	Tua				Ia		Tua		Tua	Tua	Tua				
0202	Toiec 1	3																						
0203	Tin học MOS 2	2								Tua	Tua						Tua				Tua			
0204	Vật lý đại cương y và lý sinh	2	TUa	Itb	Itb					Tua							Tua							
0205	Logic học (tự chọn)	2				Itb	Itb	Itb	Itb				Tua	Tua			Itb	Itb	Itb	Itb	Itb			
0206	Tư duy sáng tạo (tự chọn)	2				Itb	Itb	Itb	Itb					Tua	Tua		Itb	Itb	Itb	Itb	Itb			
0207	Giáo dục quốc phòng – an ninh																							

MS	MÔN HỌC	Số TC	2.1			2.2			2.3			2.4					2.5					
			1	2	3	1	2	3	4	1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4	5	6
0301	Những NLCB của CN Mác-Lênin	5																				
0302	Toiec 2	3																				
0303	Sinh học di truyền y	2	Itb		Tub	Tub				Itb	Itb	Itb	Itb				Itb	Itb	Itb	Itb	Itb	Itb
0305	Tâm lý y học – Y đức	2	Itb	Tub						Tub		Tub		Itb	Itb	Itb	Itb		Tub			
0306	Sinh lý	2	Tub	Tub				Tub			Tub		Itb	Itb	Itb	Itb	Tub				Tub	
0401	Đường lối CM của ĐCSVN	3																				
0402	Toiec 3	3																				
0403	Hoa sinh	2	Tub					Tub			Tub		Tub					Tub				Tub
0404	Sức khoẻ và môi trường	2	Itc			Itc				Tub		Tub						Tub			Tub	
0405	Vị sinh – ký sinh trùng	2		Itc	Itc			Itc					Tub	Tub	Tub	Tub						
0406	Xác suất thống kê y học	2	Itc							Itc						Tub	Tub					Tub
0501	Tư tưởng HCM	2																				
0502	Sinh lý bệnh – miễn dịch	2		Itc	Itc			Itc	Itc				Itc				Itc		Itc		Itc	Itc
0503	Toiec 4	3																				
0504	Điều dưỡng cơ bản 1	5				Itc	Itc		Itc													
0505	Dịch tễ	1	Tuc	Tuc	Tuc					Itc	Itc		Itc					Itc				

MS	MÔN HỌC	Số TC	2.1			2.2				2.3				2.4							2.5					
			1	2	3	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4	5	6
0506	Dược lý điều dưỡng	2	Tuc	Tuc	Tuc								Ite		Ite					Ite				Ite		Ite
0601	Điều dưỡng cơ bản 2	5																	Ite							
0602	Y học cổ truyền	2				Tuc	Tuc	Tuc	Tuc														Ite			
0603	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	2				Tuc	Tuc	Tuc	Tuc					Tuc	Tuc	Tuc										Ite
0604	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	2								Tuc	Tuc	Tuc	Tuc					Tuc	Tuc							
0605	Toiec 5	3																								
0606	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	1								Tuc	Tuc	Tuc	Tuc													
0701	Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	3	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc					Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc						
0702	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2																			Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc
0703	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2																						Tuc	Tuc	Tuc
0704	Chăm sóc phục hồi chức năng	2																			Tuc	Tuc	Tuc			
0705	Dinh dưỡng và tiết chế	1																								
0706	Tổ chức y tế và quản lý điều dưỡng	2																								
0707	Toiec 6	3																								
0801	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1 – TH	2				Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc													

MS	MÔN HỌC	Số TC	2.1			2.2			2.3			2.4					2.5					
			1	2	3	1	2	3	4	1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4	5	6
0802	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 – TH	2														Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc
0803	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1	2																				
0804	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1	2																				
0805	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	2																				
0806	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 1	2																				
0807	Anh văn chuyên ngành	3																				
0901	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – TH	2																				
0902	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1 – TH	2																				
0903	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – TH	2																				
0904	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2	2																				
0905	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1																				
0906	Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng	2																				
1001	Khởi nghiệp	2																				
1002	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng – TH	2																				
1003	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – TH	2																				
1004	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 (tự chọn)	2																				

MS	MÔN HỌC	Số TC	2.1			2.2			2.3			2.4			2.5		
			1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3	1	2	3
1005	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 (tự chọn)	2															
1006	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 (tự chọn)	2															
1007	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 (tự chọn)	2															
1008	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	2															
1009	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	2															
1101	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH (tự chọn)	2															
1102	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH (tự chọn)	2															
1103	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH (tự chọn)	2															
1104	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH (tự chọn)	2															
1105	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2 - TH	2															
1106	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 - TH	2															
1107	Thực tập tốt nghiệp	5															
1202	Khoá luận tốt nghiệp/03 môn thay thế	7															

Nhóm chuẩn đầu ra từ 3.1 – 4.2

MS	MÔN HỌC	Số TC	3.1			3.2						3.3	4.1						4.2									
			1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4

MS	MÔN HỌC	Số TC	3.1					3.2										3.3	4.1							4.2																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
			1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
0101	Nhập môn ngành Điều dưỡng	1									ITa									ITa	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	

MS	MÔN HỌC	Số TC	3.1					3.2										3.3	4.1										4.2			
			1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4			
0303	Sinh học di truyền y	2										Ithb																				
0305	Tâm lý y học – Y đức	2	Ithb	Ithb	Ithb	Ithb		Tu _b				Ithb																				
0306	Sinh lý	2	Ithb	Ithb	Ithb	Ithb																										
0401	Đường lối CM của ĐCSVN	3																														
0402	Toiec 3	3																														
0403	Hoá sinh	2		Tu _b					Tu _b																							
0404	Sức khoẻ và môi trường	2			Tu _b							Tu _b																				
0405	Vị sinh – ký sinh trùng	2	Tu _b									Tu _b																				
0406	Xác suất thống kê y học	2				Tu _b																										
0501	Tư tưởng HCM	2																														
0502	Sinh lý bệnh – miễn dịch	2																														
0503	Toiec 4	3																														
0504	Điều dưỡng cơ bản 1	5																														
0505	Dịch tễ	1																														
0506	Dược lý điều dưỡng	2																														
0601	Điều dưỡng cơ bản 2	5																														

MS	MÔN HỌC	Số TC	3.1					3.2										3.3	4.1							4.2							
			1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4				
0602	Y học cổ truyền	2		Ite			Ite												Ite							Tu a	Tu a	IT a	IT a	IT a	IT a		
0603	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1	2		Ite			Ite					Ite														Tu a	Tu a	Tu a	Tu a	Tu a	Tu a		
0604	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1	2	Ite				Ite																				Tu a	Tu a				Tu a	
0605	Toiec 5	3																															
0606	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	1																															
0701	Giáo dục sức khoẻ và kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	3																														Tu a	
0702	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2																														Tu a	
0703	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																										
0704	Chăm sóc phục hồi chức năng	2								Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																			Tu a
0705	Dinh dưỡng và tiết chế	1		Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																										
0706	Tổ chức y tế và quản lý điều dưỡng	2								Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																	
0707	Toiec 6	3																															
0801	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 1 – TH	2																															
0802	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 1 – TH	2																															Tu b
0803	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1	2																															

MS	MÔN HỌC	Số TC	3.1					3.2										3.3	4.1							4.2								
			1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4					
0804	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1	2																																
0805	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	2																																
0806	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 1	2																																
0807	Anh văn chuyên ngành	3																																
0901	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – TH	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																	
0902	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1 – TH	2																																
0903	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – TH	2																																
0904	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2	2																																
0905	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1																																
0906	Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng	2																																
1001	Khởi nghiệp	2																																
1002	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng – TH	2																																
1003	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – TH	2																																
1004	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 (tự chọn)	2																																
1005	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 (tự chọn)	2																																

MS	MÔN HỌC	Số TC	3.1					3.2										3.3	4.1										4.2							
			1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		1	2	3	4	5	6	7	1	2	3	4							
1006	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 (tự chọn)	2																	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	
1007	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 (tự chọn)	2																	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	
1008	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	2																				Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	
1009	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	2																	Tu c	Tu c												Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	
1101	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH (tự chọn)	2																																		
1102	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH (tự chọn)	2																																		
1103	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH (tự chọn)	2																																		
1104	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH (tự chọn)	2																																		
1105	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2 – TH	2																	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	
1106	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – TH	2																																		
1107	Thực tập tốt nghiệp	5																																		
1202	Khoá luận tốt nghiệp/03 môn thay thế	7																																		

Nhóm chuẩn đầu ra từ 4.3 – 4.5

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.3										4.4										4.5									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8				

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.3										4.4										4.5							
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8		
010 1	Nhập môn ngành Điều dưỡng	1																												
010 2	Hoá đại cương	2																												
010 3	Kỹ năng giao tiếp	2																												
010 4	Pháp luật đại cương	2																												
010 5	Tin học MOS 1	2																												
010 6	Tâm lý học đại cương (tự chọn)	2																												
010 7	Giáo dục thể chất																													
020 1	Giải phẫu	4																												
020 2	Toiec 1	3																												
020 3	Tin học MOS 2	2																												
020 4	Vật lý đại cương y và lý sinh	2																												
020 5	Logic học (tự chọn)	2																												
020 6	Tư duy sáng tạo (tự chọn)	2																												
020 7	Giáo dục quốc phòng – an ninh																													
030 1	Những NLCB của CN Mác-Lênin	5																												
030 2	Toiec 2	3																												

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.3										4.4										4.5									
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8				
0303	Sinh học di truyền y	2																														
0305	Tâm lý y học – Y đức	2																														
0306	Sinh lý	2																														
0401	Đường lối CM của ĐCSVN	3																														
0402	Toiec 3	3																														
0403	Hoá sinh	2																														
0404	Sức khoẻ và môi trường	2																														
0405	Vì sinh – ký sinh trùng	2																														
0406	Xác suất thống kê y học	2																														
0501	Tư tưởng HCM	2																														
0502	Sinh lý bệnh – miễn dịch	2																														
0503	Toiec 4	3																														
0504	Điều dưỡng cơ bản 1	5																														
0505	Dịch tễ	1	ITa																													
0506	Dược lý điều dưỡng	2																														
0601	Điều dưỡng cơ bản 2	5	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa	ITa																						

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.3									4.4									4.5													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8						
0602	Y học cổ truyền	2		ITa			ITa				ITa				ITa			ITa			ITa					ITa			ITa					
0603	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa I	2	Tua	Tua	Tua	Tua	Tua	Tua														ITa												
0604	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I	2																																
0605	Toiec 5	3																																
0606	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành điều dưỡng	1							Tua	Tua																								
0701	Giáo dục sức khoẻ và kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng	3																																
0702	Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	2	Tua	Tua																														
0703	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2		Itb		Tua	Tua	Tua	Itb																									
0704	Chăm sóc phục hồi chức năng	2					Itb																											
0705	Dinh dưỡng và tiết chế	1							Itb																									
0706	Tổ chức y tế và quản lý điều dưỡng	2	Itb	Itb	Itb	Itb	Itb	Itb	Itb																									
0707	Toiec 6	3																																
0801	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa I – TH	2																																
0802	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa I – TH	2	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b																									
0803	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1	2																																

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.3									4.4									4.5							
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8
0804	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1	2																Tu b	Tu b							Tu b		
0805	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	2																										
0806	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 1	2	Tub	Tub	Tub	Tub	Tub	Tub	Tub	Tub								Tu b	Tu b	Tu b								
0807	Anh văn chuyên ngành	3																										
0901	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – TH	2	Tub	Tub			Tub	Tub										Tu b	Tu b	Tu b								
0902	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1 – TH	2																Itc	Tu b	Tu b	Tu b							
0903	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – TH	2	Itc	Itc	Itc	Itc													Tu b	Tu b								
0904	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2	2																										
0905	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1																	Itc									
0906	Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng	2					Itc	Itc	Itc	Itc																		
1001	Khởi nghiệp	2																										
1002	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng – TH	2	Itc	Itc	Itc																							
1003	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – TH	2																										
1004	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																		
1005	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																		

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.3									4.4									4.5							
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8	9	1	2	3	4	5	6	7	8
1006	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																		
1007	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c																		
1008	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	2	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc	Tuc											Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c
1009	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	2											Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c									
1101	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH (tự chọn)	2											Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c									
1102	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH (tự chọn)	2											Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c									
1103	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH (tự chọn)	2											Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c									
1104	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH (tự chọn)	2											Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c									
1105	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2 – TH	2	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc										Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc
1106	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – TH	2											Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc									
1107	Thực tập tốt nghiệp	5	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc			Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc
1202	Khoá luận tốt nghiệp/03 môn thay thế	7	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc			Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc

Nhóm chuẩn đầu ra từ 4.6 – 4.9

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.6								4.7								4.8								4.9				
			1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.6								4.7								4.8								4.9				
			1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5
0101	Nhập môn ngành Điều dưỡng	1																													
0102	Hoá đại cương	2																													
0103	Kỹ năng giao tiếp	2																													
0104	Pháp luật đại cương	2																													
0105	Tin học MOS 1	2																													
0106	Tâm lý học đại cương (tự chọn)	2																	ITU a	ITU a	ITU a	ITU a									ITU a
0107	Giáo dục thể chất																														
0201	Giải phẫu	4																													
0202	Toiec 1	3																													
0203	Tin học MOS 2	2																													
0204	Vật lý đại cương y và lý sinh	2																													
0205	Logic học (tự chọn)	2																	ITU a	ITU a	ITU a	ITU a									ITU a
0206	Tư duy sáng tạo (tự chọn)	2																	ITU a	ITU a	ITU a	ITU a									ITU a
0207	Giáo dục quốc phòng – an ninh																														
0301	Những NLCB của CN Mác-Lênin	5																													
0302	Toiec 2	3																													

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.6								4.7								4.8								4.9				
			1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5
0303	Sinh học di truyền y	2																													
0305	Tâm lý y học – Y đức	2																													
0306	Sinh lý	2																													
0401	Đường lối CM của ĐCSVN	3																													
0402	Toiec 3	3																													
0403	Hoá sinh	2																													
0404	Sức khoẻ và môi trường	2																													
0405	Vì sinh – ký sinh trùng	2																													
0406	Xác suất thống kê y học	2																													
0501	Tư tưởng HCM	2																													
0502	Sinh lý bệnh – miễn dịch	2																													
0503	Toiec 4	3																													
0504	Điều dưỡng cơ bản 1	5	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a
0505	Dịch tễ	1	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a									ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b	ITU b
0506	Dược lý điều dưỡng	2																													
0601	Điều dưỡng cơ bản 2	5									IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a	IT a

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.6								4.7								4.8								4.9					
			1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	
	Ngoại khoa 1 – TH																															
0803	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1	2									Tu b	Tu b											Tu b					Ite	Ite	Ite		
0804	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1	2											Tu b	Tu b			Tu b	Tu b						Tu b	Tu b							
0805	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1	2							Tu b	Tu b							Tu b	Tu b														
0806	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 1	2																														
0807	Anh văn chuyên ngành	3															Tu b	Tu b							Tu b	Tu b		Ite	Ite	Ite		Ite
0901	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 1 – TH	2	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b												Tu b	Tu b				Tu b	Tu b						
0902	Chăm sóc sức khỏe trẻ 1 – TH	2								Tu b	Tu b						Tu b	Tu b							Tu b	Tu b						
0903	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 1 – TH	2	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b	Tu b												Tu b	Tu b					Ite						
0904	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2	2					Ite			Ite	Ite																					
0905	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1	Ite	Ite													Ite	Ite						Ite	Ite							
0906	Nghiên cứu khoa học trong điều dưỡng	2			Ite	Ite	Ite				Ite	Ite										Ite	Ite			Ite						
1001	Khởi nghiệp	2																									Tc	Tc	Tc			
1002	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng – TH	2	Ite							Ite															Ite							
1003	Chăm sóc hồi sức cấp cứu 2 – TH	2		Ite																		Ite				Ite						

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.6								4.7								4.8								4.9				
			1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5
100 4	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 (tự chọn)	2																													
100 5	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 (tự chọn)	2																													
100 6	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 (tự chọn)	2																													
100 7	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 (tự chọn)	2																													
100 8	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2	2									Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c									Tc	Tc	Tc	Tc	Tc
100 9	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c									Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc
110 1	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm 2 - TH (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c								Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c						
110 2	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi 2 - TH (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c								Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c						
110 3	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình 2 - TH (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c						
110 4	Chăm sóc sức khỏe trẻ em 2 - TH (tự chọn)	2	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c	Tu c						
110 5	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Nội khoa 2 – TH	2								Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc									Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc
110 6	Chăm sóc sức khỏe người lớn có bệnh Ngoại khoa 2 – TH	2	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc									Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc						
110 7	Thực tập tốt nghiệp	5	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc						

MS	MÔN HỌC	Số TC	4.6								4.7								4.8								4.9				
			1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	5
120 2	Khoá luận tốt nghiệp/03 môn thay thế	7	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc	Uc					

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị kĩ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kĩ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.
- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.



TRƯỜNG KHOA

Chiu
ThS.BD. Trần Thị Châu